TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 182/2018/QĐST- HNGĐ	*Hạ Long, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 165/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Vũ Thị T** - sinh năm 1989
- ***Bị đơn***: Anh **Vũ Quang C** - sinh năm 1983

Cùng ĐKNKTT: Tổ 46, khu 4, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Tạm trú: Tổ 51, khu 5, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 165/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị T và anh Vũ Quang C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị T và anh Vũ Quang C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung Vũ Thị Vân A – sinh ngày 07/11/2011 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi thành niên (Tròn mười

tám tuổi). Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh C và chị T có tài sản chung, anh chị không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

- *Về án phí:* Chị T tự nguyện chịu tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003147 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Nay chị T được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định